TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2018/HSST
Ngày: 10/01/2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ***Ông Vũ Công Đồng***

Các Hội thẩm nhân dân: ***Bà Trần Thị Kim Quân:*** Cán bộ hưu.

Bà Trần Thị Ngọc Lan: Cán bộ hưu.

Thư ký tòa án: ***Ông Đinh Văn Khuyến.***

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: ***Bà Ngô Thị Hảo*** - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 10 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 76/2017/HSST ngày 09 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Phạm Văn L, sinh năm 1980.

Nơi ĐKHKTT: thôn P, xã P1, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Học vấn: Lớp 12/12; con ông Phạm Văn N, sinh năm 1959 và bà Vũ Thị T, sinh năm 1961; Gia đình có 5 anh em, bị cán là lớn nhất. Có vợ là Hứa Thị H (tức Hứa Thị K), sinh năm 1982. Bị cáo có 4 con, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2014. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

**** Người bào chữa cho bị cáo:*** Bà Đặng Thị H, luật sư Công ty luật TNHH Đăng Hằng – Đoàn luật sư tỉnh Bắc Ninh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty trách nhiệm hữu hạn dịch vụ và thương mại Tâm Trường Thuận (gọi tắt là Công ty Tâm Trường Thuận), mã số thuế 2300642668 có trụ sở tại thôn P, xã P1, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh được Phòng đăng ký kinh doanh Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Bắc Ninh cấp giấy chứng nhận đăng ký lần đầu ngày 25/4/2011 với đa ngành nghề kinh doanh do Phạm Văn L làm giám đốc và là người đại diện theo pháp luật.

Quá trình hoạt động của Công ty, L đã thuê chị Vũ Thị Thảo N; anh Hoàng Đình H; chị Phan Thị T và một người tên D ở Bắc Giang (L không biết địa chỉ cụ thể) làm kế toán báo cáo thuế cho Công ty. Hàng tháng hoặc hàng quý, các kế toán này được L cung cấp cho các hóa đơn, chứng từ của Công ty để thực hiện việc kê khai báo cáo thuế. Tất cả các kế toán này chỉ làm báo cáo thuế cho Công ty chứ không tham gia vào bất kỳ hoạt động nào khác.

Công ty Tâm Trường Thuận hoạt động đến khoảng tháng 8/2013 thì L thấy có nhiều người đến Công ty hỏi mua hóa đơn Giá trị gia tăng (GTGT) khống, không có hàng hóa dịch vụ kèm theo để hợp thức hóa số hàng hóa mà họ mua trôi nổi trên thị trường không có hóa đơn GTGT nhằm quyết toán thuế với Nhà nước. Thấy việc bán khống hóa đơn có lợi nhuận nên L đồng ý bán khống hóa đơn cho khách hàng để hưởng lợi. Để hợp thức hóa số hóa đơn đã bán ra, L mua khống hóa đơn của các Công ty ở thành phố Hải Phòng rồi thực hiện việc quyết toán thuế với Nhà nước theo quy định.

Quá trình điều hành hoạt động của Công ty Tâm Trường Thuận, Phạm Văn L đã thực hiện việc mua, bán trái phép hóa đơn GTGT cụ thể như sau:

1. Đối với hành vi bán trái phép hóa đơn GTGT:

Trong quá trình hoạt động của Công ty, khi khách hàng đến mua hóa đơn thì trực tiếp giao dịch với L để thống nhất giá cả, phương thức thanh toán và cách thức hợp thức hóa việc mua bán hóa đơn khống. Sau khi thỏa thuận xong, L trực tiếp viết hóa đơn hoặc chỉ đạo nhân viên tên Hòa (L chỉ biết quê ở Thanh Hóa, còn không biết họ tên đầy đủ và địa chỉ cụ thể của Hòa) viết hóa đơn, chứng từ theo yêu cầu của khách hàng. Trong thời gian từ tháng 8/2013 đến tháng 4/2016, L đã đồng ý bán khống 299 số hóa đơn GTGT có ký hiệu TT/13P, TT/14P và TT/15P của Công ty Tâm Trường Thuận cho 46 doanh nghiệp không có hàng hóa dịch vụ kèm theo với tổng giá trị tiền hàng trên hóa đơn chưa thuế là 56.910.485.418 đồng, tiền thuế GTGT 5.691.048.541 đồng. Khi giao dịch bán hóa đơn, khách hàng phải trả cho L 2%/tổng giá trị tiền hàng chưa thuế ghi trên

hóa đơn và thỏa thuận với khách hàng để khách hàng tự soạn thảo các hợp đồng kinh tế, phiếu xuất kho, biên bản giao nhận hàng hóa, biên bản thanh lý hợp đồng... chuyển cho L ký tên giám đốc và đóng dấu của Công ty Tâm Trường Thuận. Những người mua hóa đơn của L phải trả cho L tổng số 1.138.209.708 đồng.

Để hợp thức hóa việc bán hóa đơn của Công ty Tâm Trường Thuận, L đã mở 7 tài khoản tại các ngân hàng Đầu tư phát triển chi nhánh Bắc Ninh; Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương chi nhánh Bắc Ninh; Ngân hàng Công thương chi nhánh Bắc Ninh; Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh Bắc Ninh; Ngân hàng thương mại cổ phần kỹ thương PGD Tô Hiệu chi nhánh Hải Phòng; Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương tín và Ngân hàng Bưu điện Liên Việt chi nhánh Bắc Ninh. Đối với số tiền hàng hóa dịch vụ trên 20 triệu đồng, L thỏa thuận với khách hàng: Nếu khách hàng tự đi chuyển tiền qua ngân hàng thì L sẽ dùng séc ký tên đóng dấu sẵn của Công ty Tâm Trường Thuận đưa cho khách hàng để khách hàng tự đi chuyển tiền và rút tiền từ tài khoản của Công ty Tâm Trường Thuận; Nếu khách hàng không tự chuyển tiền thì L yêu cầu khách hàng đưa cho giấy nộp tiền mặt vào tài khoản, ủy nhiệm chi được ký tên đóng dấu sẵn của Công ty khách hàng để L tự đi chuyển tiền và rút tiền hợp thức hóa số hóa đơn khống đã bán.

Trong số các doanh nghiệp mua hóa đơn của Công ty Tâm Trường Thuận có 09 doanh nghiệp đã sử dụng từ 10 số hóa đơn trở lên hoặc có số tiền thuế GTGT từ 100 triệu đồng trở lên gồm:

- Công ty cổ phần Đông Đô, có địa chỉ tại 170 Nguyễn Trãi, phường Ninh Xá, thành phố Bắc Ninh: 20 số hóa đơn, giá trị tiền hàng chưa thuế là 8.353.022.500 đồng, tiền thuế GTGT là 835.302.250 đồng.

- Công ty trách nhiệm hữu hạn (TNHH) vận tải và thương mại Thuận Thành, có địa chỉ tại Đội 2, thôn Kiêu Kỵ, xã Kiêu Kỵ, huyện Gia Lâm, Hà Nội: 11 số hóa đơn, giá trị tiền hàng chưa thuế là 5.846.587.181 đồng, tiền thuế GTGT 584.658.718 đồng.

- Công ty TNHH Han Young E&C, có địa chỉ số 5, đường Kinh Bắc 27, phường Kinh Bắc, thành phố Bắc Ninh: 04 số hóa đơn, giá trị tiền hàng chưa thuế 8.895.454.545 đồng, tiền thuế GTGT 889.545.454 đồng.

- Công ty TNHH in bao bì Yuto Việt Nam, có địa chỉ khu công nghiệp Q, tỉnh Bắc Ninh: 65 số hóa đơn, giá trị tiền hàng chưa thuế 1.551.587.040 đồng, tiền thuế GTGT 155.158.704 đồng.

- Công ty cổ phần phát triển và ứng dụng cây cỏ Việt Nam, có địa chỉ tại 135, Ngô Xuân Quảng, thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, Hà Nội: 08 số hóa đơn, giá trị tiền hàng chưa thuế là 7.931.503.045 đồng, tiền thuế GTGT 793.150.304 đồng.

- Công ty TNHH thức ăn chăn nuôi Hoa Kỳ, có địa chỉ tại xã Hưng Thịnh, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương: 62 số hóa đơn, giá trị tiền hàng chưa thuế 14.693.115.652 đồng, tiền thuế 1.469.311.565 đồng.

- Công ty TNHH Khánh Trang, có địa chỉ tại thôn Văn Trung, xã Tân Chi, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh: 10 số hóa đơn, giá trị tiền hàng chưa thuế là 2.406.522.830 đồng, tiền thuế GTGT 240.652.283 đồng.

- Công ty TNHH Quang Khoa, có địa chỉ tại xã P1, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh: 23 số hóa đơn, giá trị tiền hàng chưa thuế 2.967.290.600 đồng, tiền thuế GTGT 296.729.060 đồng.

- Công ty cổ phần đầu tư Trường Phát, có địa chỉ tại số 53 đường Nguyễn Văn Cừ, phường Ninh Xá, thành phố Bắc Ninh: 13 số hóa đơn, giá trị tiền hàng chưa thuế 110.950.000 đồng, tiền thuế GTGT 11.095.000 đồng.

Tiến hành điều tra, xác minh đối với 09 doanh nghiệp này đến nay xác định: Toàn bộ các doanh nghiệp đã sử dụng hóa đơn của Công ty Tâm Trường Thuận đều khẳng định việc giao dịch mua hàng của các doanh nghiệp này là có thật, khi mua hàng không trực tiếp giao dịch với Công ty Tâm Trường Thuận mà thông qua một người tự giới thiệu là nhân viên của Công ty Tâm Trường Thuận (hiện đều không biết họ tên đầy đủ và địa chỉ cụ thể của những người tự giới thiệu là nhân viên của Công ty Tâm Trường Thuận). Khi thanh toán tiền thì trả bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản qua ngân hàng, không thừa nhận việc mua khống hóa đơn hoặc biết rõ hóa đơn đó là hóa đơn bất hợp pháp nhưng vẫn sử dụng kê khai báo cáo thuế.

2. Đối với hành vi mua trái phép hóa đơn GTGT:

Để hợp thức hóa đối với số hóa đơn GTGT đã bán ra và thực hiện việc kê khai khấu trừ thuế GTGT, qua quan hệ L đã gặp người đàn ông tự giới thiệu là Thanh khoảng 50 tuổi quê ở Hưng Yên (L không biết họ tên đầy đủ và địa chỉ cụ thể của Thanh) để giao dịch mua khống các hóa đơn GTGT. L và Thanh thỏa

thuận, L sẽ trả cho Thanh 1,8%/tổng giá trị tiền hàng chưa thuế ghi trên hóa đơn và cân đối sao cho khớp với số hàng hóa, dịch vụ và giá trị tiền hàng trên các hóa đơn mà L đã xuất bán khống cho khách hàng. L đã mua của Thanh tổng số 97 số hóa đơn GTGT của 05 Công ty có địa chỉ tại thành phố Hải Phòng với tổng giá trị tiền hàng 50.430.322.175 đồng, tiền thuế GTGT 5.043.032.217 đồng. L đã trả cho Thanh 907.745.799 đồng. L đã mua các hóa đơn cụ thể sau:

- Mua hóa đơn mang tên Công ty TNHH thương mại vật tư Trường Xuân có địa chỉ tại cụm 14, thị trấn Cát Bà, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng 35 hóa đơn với tổng giá trị tiền hàng chưa thuế là 17.236.574.080 đồng.

- Mua hóa đơn mang tên Công ty TNHH thương mại xây dựng Trường Thịnh An có địa chỉ tại số: 64, Đông Hải, phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, Hải Phòng 19 hóa đơn với tổng giá trị tiền hàng chưa thuế là 10.650.097.950 đồng.

- Mua hóa đơn mang tên Công ty TNHH thương mại dịch vụ và xây dựng Hà Thái Sơn có địa chỉ tại 22/27/94, Lê Lợi, phường Gia Viên, quận Ngô Quyền, Hải Phòng 15 hóa đơn với tổng giá trị tiền hàng chưa thuế là 9.402.248.500 đồng.

- Mua hóa đơn mang tên Công ty TNHH thương mại thiết bị Quảng Thanh có địa chỉ tại tổ 14A, khu 3A, thị trấn Cát Bà, huyện Cát Hải, Hải Phòng 21 số hóa đơn với tổng giá trị tiền hàng chưa thuế là 7.335.990.945 đồng.

- Mua hóa đơn mang tên Công ty TNHH thương mại thiết bị Hà Bảo Khang có địa chỉ ở số: 4A15, An Đà, phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, Hải Phòng 07 hóa đơn với tổng giá trị tiền hàng chưa thuế là 5.850.410.700 đồng.

Khi mua 97 số hóa đơn này, Thanh phải cung cấp cho L các hợp đồng kinh tế, phiếu nhập kho, biên bản giao nhận hàng hóa, giấy giới thiệu, giấy lĩnh tiền mặt (séc)... đã được giám đốc các Công ty trên ký và đóng dấu sẵn. Việc thanh toán tiền hóa đơn được L trả trực tiếp cho Thanh với mức 1,8%/tổng giá trị tiền hàng chưa thuế ghi trên hóa đơn như đã thỏa thuận. Để hợp thức hóa số hóa đơn đầu vào nêu trên, L đã dùng tiền của mình tự nộp hoặc chỉ đạo nhân viên (hiện L không nhớ đã chỉ đạo những nhân viên nào) nộp vào tài khoản của 5 Công ty trên rồi dùng séc (giấy lĩnh tiền mặt) đã có chữ ký và đóng dấu sẵn của giám đốc 05 Công ty này rút tiền ra mang về.

Tiến hành điều tra, xác minh về 5 Công ty đã xuất bán hóa đơn khống cho L đến nay xác định:

- Công ty TNHH thương mại xây dựng Trường Thịnh An do Phạm Văn Trường, sinh năm 1964 ở Đội 14, Xuân Đài, xã Trường Thọ, huyện An Lão, Hải Phòng đứng tên làm giám đốc. Tuy nhiên, hiện nay anh Trường không có mặt tại địa phương nên Cơ quan điều tra chưa làm việc được với anh Trường.

- Công ty TNHH thương mại dịch vụ và xây dựng Hà Thái Sơn: Tại địa chỉ 22/27/94 Lê Lợi, phường Gia Viên, quận Ngô Quyền, Hải Phòng không có Công ty nào hoạt động. Lời khai của Nguyễn Thái Sơn (người đứng tên giám đốc Công ty Hà Thái Sơn) xác định đứng tên thành lập Công ty cho một người tên là H. Sau khi thành lập, anh Sơn không tham gia vào bất kỳ hoạt động gì của Công ty.

- Công ty TNHH thương mại vật tư Trường Xuân, Công ty TNHH thương mại thiết bị Quảng Thanh và Công ty TNHH thương mại thiết bị Hà Bảo Khang: Lời khai của anh Vũ Xuân Quyết (người đứng tên làm giám đốc Công ty Trường Xuân), chị Lê Thị Hồng Phương (người đứng tên làm Giám đốc Công ty Quảng Thanh) và anh Đặng Tiến Việt (người đứng tên làm giám đốc Công ty Hà Bảo Khang) đều xác định chỉ đứng tên làm giám đốc hộ người khác, không biết gì về các Công ty này, không tham gia gì vào hoạt động của các công ty.

Toàn bộ số hóa đơn mà L mua mang tên 05 Công ty trên đều đã được L chỉ đạo kê khai báo cáo thuế của Công ty Tâm Trường Thuận. Hiện nay, cả 05 Công ty này đều đã có thông báo của cơ quan thuế về việc doanh nghiệp bỏ địa chỉ kinh doanh.

3. Về số tiền hưởng lợi từ việc mua bán trái phép hóa đơn:

Với việc mua hóa đơn đầu vào với giá trị bằng 1,8%/tổng giá trị tiền hàng chưa thuế ghi trên hóa đơn và bán ra với giá trị bằng 2%/tổng giá trị tiền hàng chưa thuế ghi trên hóa đơn như đã nêu trên, Phạm Văn L đã được hưởng lợi như sau:

- Số tiền mua khống 97 hóa đơn đầu vào là: 50.430.322.175 đồng x 1,8% = 907.745.799 đồng.

- Số tiền bán khống 299 hóa đơn đầu ra của Công ty Tâm Trường Thuận là 56.910.485.418 đồng x 2% = 1.138.209.708 đồng.

- Số tiền L được hưởng lợi: 1.138.209.708 đồng - 907.745.799 đồng = 230.463.909 đồng.

Ngày 16/5/2017, Phạm Văn L đến Cơ quan điều tra đầu thú và đến nay đã tự nguyện nộp 230.464.000 đồng để khắc phục hậu quả.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở và nơi làm việc của L, Cơ quan điều tra không thu giữ được đồ vật, tài liệu gì. Bản thân L khai nhận: Giữa năm 2016, L bị vỡ nợ nên đã bỏ trốn. Trước khi bỏ trốn, L đã tiêu hủy toàn bộ các hóa đơn, chứng từ, con dấu có liên quan đến Công ty Tâm Trường Thuận. Hiện không còn tài liệu, đồ vật gì có liên quan đến Công ty Tâm Trường Thuận nữa.

Tại bản cáo trạng số: 111/CT – VKS – P3 ngày 06/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh đã truy tố bị cáo Phạm Văn L về tội: "Mua bán trái phép hóa đơn" quy định tại các điểm d, đ khoản 2 điều 164a Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo L thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội đúng như bản Cáo trạng đã qui kết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu luận tội đã đưa ra các chứng cứ, phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, vai trò và nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo trong vụ án đã đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên tội danh của bị cáo L như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị:

Áp dụng điểm d, đ khoản 2 Điều 164a; Điểm b, p khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH13 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; điểm d, đ khoản 2 Điều 203 Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt: Phạm Văn L từ 15 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng.

Đại diện Viện kiểm sát cũng đề nghị tịch thu sung công số tiền L thu lợi bất chính là 230.463.909 đồng.

Bị cáo L không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Phạm Văn L từ chối, không yêu cầu bà Đặng Thị H bào chữa và cũng không nhờ người khác bào chữa nên bị cáo có quyền được tự bào chữa tại phiên tòa.

Trong quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn L thừa nhận hành vi phạm tội "Mua bán trái phép hóa đơn" do chính bị cáo đã thực hiện. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ căn cứ xác định: Trong thời gian từ tháng 8/2013 đến tháng 4/2016, L đã bán khống 299 số hóa đơn GTGT không có hàng hóa dịch vụ kèm theo của Công ty Tâm Trường Thuận cho 46 doanh nghiệp với giá 2%/tổng giá trị tiền hàng chưa thuế. Tổng giá trị tiền hàng trên 299 hóa đơn chưa thuế là 56.910.485.418 đồng, tiền thuế GTGT 5.691.048.541 đồng. Bị cáo L cũng đã mua của một đối tượng tên Thanh 97 số hóa đơn GTGT của 05 Công ty có địa chỉ tại thành phố Hải Phòng với giá 1,8%/tổng giá trị tiền hàng chưa thuế ghi trên hóa đơn để hợp thức hóa số hóa đơn đã xuất bán. Tổng giá trị tiền hàng trên 97 hóa đơn L mua là 50.430.322.175 đồng, tiền thuế GTGT 5.043.032.217 đồng. L được hưởng lợi từ việc mua, bán trái phép hóa đơn là 230.463.909 đồng.

Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh truy tố bị cáo L theo các điểm d, đ khoản 2 Điều 164a Bộ luật hình sự về tội: "Mua bán trái phép hóa đơn" là có căn cứ.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tới trật tự quản lý hành chính của nhà nước về tài chính, kinh tế, gây mất trật tự trong sản xuất, kinh doanh, thiệt hại lớn tới ngân sách của nhà nước. Do vậy, cần phải xử phạt nghiêm minh mới có tác dụng riêng và phòng ngừa chung.

Xét hành vi phạm tội, nhân thân và các giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

Phạm Văn L thành lập Công ty để kinh doanh nhưng không chấp hành các qui định của pháp luật để trở thành doanh nhân đúng đắn, bị cáo chỉ vì tham lam, muốn hưởng lợi ngay mà thực hiện hành vi mua bán hóa đơn bị pháp luật cấm. Trong vụ án này, bị cáo phạm vào hai tình tiết định khung ở khoản 2 Điều 164a nên cần áp dụng hình phạt cao trong khung hình phạt mới đủ để răn đe, giáo dục bị cáo. Xét thấy, quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội. Đến nay, đã nộp 230.464.000 đồng để khắc phục hậu quả, đảm bảo thi hành án nên không cần thiết cách ly bị

cáo ngoài xã hội, cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, cải tạo, giáo dục tại địa phương là đủ.

Về số tiền thu lợi bất chính: Hành vi mua, bán hóa đơn giá trị gia tăng của bị cáo L hưởng lợi bất chính số tiền 230.463.909 đồng. Bị cáo đã nộp 230.464.000 đồng nên cần sung công quỹ nhà nước khoản tiền này.

Liên quan trong vụ án theo L khai còn có đối tượng tên Hòa quê ở Thanh Hóa là người đã viết hóa đơn GTGT giúp cho L để xuất bán khống hóa đơn nhưng L không biết họ tên đầy đủ và địa chỉ cụ thể của Hòa nên không có căn cứ để xác minh.

Đối với các nhân viên Vũ Thị Thảo N, Hoàng Đình H, Phan Thị T và một người tên D ở Bắc Giang làm kế toán cho Công ty Tâm Trường Thuận nhưng những người này chỉ thực hiện việc kê khai, báo cáo thuế dựa trên chứng từ, hóa đơn do L đưa, không tham gia vào hoạt động kinh doanh của Công ty, không được L trao đổi, thỏa thuận hay hưởng lợi gì từ việc mua bán trái phép hóa đơn nên không có căn cứ xử lý.

Đối với người đàn ông tên Thanh, L khai ở Hưng Yên đã bán hóa đơn khống cho L, đến nay chưa xác định được họ tên và địa chỉ cụ thể của Thanh nên Cơ quan điều tra tách ra để tiếp tục điều tra, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với 09 Công ty đã sử dụng hóa đơn của Công ty Tâm Trường Thuận với số tiền thuế trên 100 triệu đồng hoặc trên 10 hóa đơn đã ghi nội dung, các tài liệu điều tra chưa có đủ cơ sở xác định 10 doanh nghiệp này có hành vi mua khống hóa đơn của Phạm Văn L để trốn thuế hoặc mua bán trái phép hóa đơn. Cơ quan điều tra đã tách ra để tiếp tục điều tra, xem xét xử lý sau.

Đối với 36 Công ty đã sử dụng hóa đơn của Công ty Tâm Trường Thuận do L xuất khống với số tiền thuế dưới 100 triệu đồng và dưới 10 hóa đơn, Cơ quan điều tra đã có văn bản gửi Chi cục thuế các huyện, thị có liên quan để xem xét xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với 05 Công ty ở thành phố Hải Phòng đã xuất khống hóa đơn GTGT đầu vào cho Công ty Tâm Trường Thuận, Cơ quan điều tra tách hồ sơ, tài liệu có liên quan chuyển đến Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Phòng để tiếp tục điều tra, giải quyết theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn L phạm tội: "Mua bán trái phép hóa đơn".

- Áp dụng điểm d, đ khoản 2 điều 164a, Điểm b, p khoản 1 Điều 46; Điều 41; Điều 60 Bộ luật hình sự 1999; điểm d và đ khoản 2 Điều 203 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt Phạm Văn L 24 (Hai tư) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo L cho Ủy ban nhân dân xã P1, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Phạm Văn L thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền thu lợi bất chính của Phạm Văn L 230.464.000 đồng. Xác nhận bị cáo L đã nộp 230.464.000 đồng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 13/11/2017 và biên lai thu số 0000509 ngày 09/01/2018 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh.

Bị cáo Phạm Văn L phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- Phòng PV27, PC81 công an tỉnh;
- Bị cáo, người tham gia TT;
- Lưu HS, VP.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Vũ Công Đồng